

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 65/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31 – 5 – 2023

V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Hồng Sơn.

Ông Đào Văn Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2023/TLST–HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về: “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2023/QĐST–HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Xẻo M, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp X, xã Viên An Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 16/3/2023 nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng phát

sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, tính tình không hoà hợp không có tiếng nói chung. Hiện vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Về nuôi con chung: Bà và ông Đ có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Kiều L1, sinh ngày 19/10/2007 và Nguyễn Thị Kiều L2, sinh ngày 23/4/2018. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi hai con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho biết việc bà L khởi kiện tại Tòa án nhưng ông Đ không có ý kiến gì đối với những yêu cầu của bà L và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa: Bà L có mặt vẫn bảo lưu quan điểm. Ông Đ vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị L khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ, địa chỉ cư trú: ấp Xóm Mới, xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn Đ qua tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 08/5/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa bà L và ông Đ là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà L nhận thấy cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, chung sống không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn. Đối

với, ông Đ đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tổ tụng thông báo việc bà L xin ly hôn nhưng ông Đ không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà L. Xét thấy, mâu thuẫn của bà L và ông Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L, bà L được ly hôn với ông Đ.

[2.2] Về nuôi con chung: Gồm có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Kiều L1, sinh ngày 19/10/2007 và Nguyễn Thị Kiều L2, sinh ngày 23/4/2018. Sau khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi hai con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi hai con theo quy định pháp luật. Ông Đ không có ý kiến phản hồi về việc yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của bà L.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại đơn nguyện vọng ngày 19/4/2023 của con chung Nguyễn Thị Kiều L1 có nguyện vọng sống với mẹ và con chung Nguyễn Thị Kiều L2 từ khi ly thân đến nay do bà L chăm sóc để không làm xáo trộn môi trường sống của con và bà L có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung nên Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của con chung căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử quyết định để bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là phù hợp. Ông Đ không trực tiếp nuôi con nên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung với số tiền 1.000.000 đồng/tháng/người. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Trường hợp ông Đ chậm thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật. Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà L phải chịu 300.000 đồng. Bà L đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020362 ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu. Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Đ phải chịu 300.000 đồng.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyễn Thị L đối với ông Nguyễn Văn Đ. Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Về nuôi con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Thị Kiều L1, sinh ngày 19/10/2007 và Nguyễn Thị Kiều L2, sinh ngày 23/4/2018 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng hai nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng/người. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ông Nguyễn Văn Đ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Nguyễn Thị L.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thị L đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020362 ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Trần Thới, huyện Cái Nước;
(Giấy CNKH số 62 ngày 08/5/2012)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như